TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **198/**2017/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 12 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, giữa:

* Người yêu cầu: Ông **Đỗ Văn H** , sinh năm: 1977.

* Người yêu cầu: Bà **Trần Thị N** , sinh năm 1978.

Cùng trú tại: Số 41 G, Tổ 53 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị N *(Do chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị N nên Giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01 do Uỷ ban nhân dân phường P, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26 tháng 7 năm 2004 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân**: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị N thuận tình ly hôn.

* **Về quan hệ con chung**: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị N xác định có 02 con chung là: Đỗ Tấn Đ, sinh ngày 06/02/2005 và Đỗ Ngọc Như A, sinh ngày 26/5/2007.

Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị N thống nhất tự nguyện thỏa thuận: Giao 02 con Đỗ Tấn Đ, sinh ngày 06/02/2005 và Đỗ Ngọc Như A, sinh ngày 26/5/2007 cho

ông Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* **Về quan hệ tài sản chung**: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị N xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về quan hệ nợ chung**: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị N xác định không có.

3. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị N phải chịu mỗi người 150.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Biên lai thu số 008319 ngày 17/11/2017.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

HỒ THỊ MỸ DUNG